TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. H, ngày 21 tháng 8 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2020/TLST- HNGĐ ngày 21/7/2020 giữa;

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh Trần Hữu K, sinh năm 1988.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trần Hữu Minh Đ, sinh ngày 21/5/2015.

Người đại diện hợp pháp cho cháu là chị Đỗ Thị D và anh Trần Hữu K - L à bố mẹ đẻ.

Cùng địa chỉ: Đội 6, thôn Đ1, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/8/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị D và anh Trần Hữu K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Trần Hữu K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Trần Hữu Minh Đ, sinh ngày 21/5/2015, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị D tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Anh Trần Hữu K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị D, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0001217 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Hoàn trả chị Đỗ Thị D số tiền 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- UBND xã T, Tp H, tỉnh Hưng Yên. (Số 85 ngày 31/12/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh